

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 22/02/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 17/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 01/02/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 392 tổ 6 ấp B, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1960

Bà Kiều Thị T, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Tổ 9 ấp P, xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông H có mặt. Bị đơn ông C, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại phiên tòa ông Lê Văn H trình bày:

Vào ngày 27/3/2015 vợ chồng ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T có đến đại lý của ông để mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật và thiếu lại với

tổng số tiền là 87.580.000 đồng. Ông có đến nhà để yêu cầu trả số tiền trên nhiều lần nhưng ông C, bà T chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Nay ông Lê Văn H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 87.580.000 đồng và lãi suất theo pháp luật từ ngày 18/10/2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông H xin rút lại phần yêu cầu trả lãi suất, về yêu cầu trả vốn vẫn giữ nguyên.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông C, bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông C, bà T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 87.580.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T.

[3] Trong quá trình canh tác đất nông nghiệp vợ chồng Nguyễn Hoàng C, Kiều Thị T có mua vật tư nông nghiệp bao gồm thuốc trừ sâu và phân bón của cửa hàng ông Lê Văn H. Hai bên thỏa thuận hình thức mua bán đầu vụ mua cuối vụ thu hoạch thanh toán. Ông H cho rằng trong quá trình mua bán phía ông C, bà T không thanh toán số tiền nợ cho ông số tiền 87.580.000 đồng, ông có yêu cầu trả nhiều lần nhưng đến nay ông C, bà T vẫn chưa trả nên ông khởi kiện yêu cầu ông C, bà T phải trả số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông C, bà T đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ông H nhưng ông C, bà T vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà ông C, bà T không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ông H. Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Như vậy việc ông C, bà T không trả tiền cho ông H theo thỏa thuận là đã

vì phạm nghĩa vụ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông C, bà T phải trả số tiền 87.580.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay ông H rút lại yêu cầu buộc ông C, bà T phải trả lãi suất theo pháp luật. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T phải trả cho Lê Văn H số tiền 87.580.000 đồng (tám mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu về phần lãi suất của ông Lê Văn H.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T phải chịu 4.379.000 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn H không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.189.000 đồng (hai triệu một trăm tám mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009141 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng C, bà Kiều Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

